

Tiền án: Ngày 08/5/2020 Bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 10/2020/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2021.

Tiền sự, nhân thân: không.

Các Bị cáo Bị Bắt quả tang, Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Chị Bùi Thị Lan L, sinh năm 2001; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954 (có mặt)

Trú tại: Khu Th, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969 (có mặt).

Trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Người làm chứng:

+ Cháu Bùi Duy T, sinh năm 2005; (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Duy T: Bà Quách Thị H, sinh năm 1978 ;

+ Bà Quách Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954 (có mặt)

Trú tại: Khu Th, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2022 khi đang ở nhà tại Xóm Th, xã C, huyện K, Bùi Văn S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để Bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, do vậy Bùi Văn S đã đi Bộ đến nhà anh Bùi Văn Tỉnh, sinh năm 1980, trú cùng xóm để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, S quan sát thấy nhà anh Tỉnh đóng kín cửa, không thấy có ai ở nhà, S liền đi sang phía sau nhà, dùng tay mở cánh cửa sắt được Buộc Bằng dây thép mềm ở tường Bao phía sau nhà để mở cửa và đi vào Bên trong. Sau đó, S trèo qua khe cửa gỗ cạnh nhà vệ sinh để đột nhập vào Bên trong nhà anh Tỉnh. S tiếp tục dùng tay mở cánh cửa tại gian phòng Bếp rồi đi vào Bên trong nhà thì thấy có một phòng ngủ được cài then và khóa

Bằng ổ khóa, S đi tìm xung quanh thấy có một chiếc cờ lê để ở hòm tôn cạnh cầu thang, S liền cầm chiếc cờ lê này cạy phá làm Bung ổ khóa gắn vào then chốt cửa ở phòng ngủ. Sau khi cạy được khóa, S mở cửa đi vào trong phòng ngủ và thấy có một chiếc tủ nhôm để quần áo, S liền đi sang mở cửa tủ ra và lục lọi tìm được một chùm chìa khóa. S tiếp tục quan sát và nhìn xuống Bên dưới giường ngủ thì phát hiện có một chiếc hòm tôn gắn ổ khóa, S dùng tay kéo hòm tôn ra rồi dùng chùm chìa khóa vừa tìm được để mở ổ khóa thì thấy Bên trong có một chiếc hộp nhựa được Bọc vải màu đỏ, S mở ra thì thấy Bên trong hộp có một chiếc vòng kiềng vàng, loại vàng ta (vàng 9999), trọng lượng 02 (hai) chỉ còn nguyên vẹn được quấn một lớp giấy màu trắng Bên ngoài của chị Bùi Thị Lan L (*con gái anh Tỉnh*). Lúc này, S lấy tay nhắc chiếc vòng kiềng vàng ra thì vòng kiềng Bị gãy, S liền cắt các đoạn kiềng vàng Bị gãy vào cặp quần, khóa hòm tôn lại, đẩy vào vị trí cũ rồi cắt chùm chìa khóa vào tủ quần áo. Sau đó, S nhanh chóng tẩu thoát Bằng hướng đã đi vào và đi Bộ đến nhà chị gái là Bùi Thị K, sinh năm 1995, trú tại: Xóm Th, xã C, huyện K để hỏi mượn xe mô tô, mục đích để đem số vàng vừa trộm cắp được đi Bán, nhưng chị KA không đồng ý. Lúc này, S nói dối là mượn xe để đi trả lãi tiền xe thì chị KA đồng ý và đưa xe mô tô cho S điều khiển rồi cùng đi với S.

Khi đi đến ngã Ba thị trấn B, huyện K, S dừng xe lại và Bảo chị KA đứng đợi một lúc, còn S tiếp tục điều khiển xe mô tô đi một mình vào Bên trong chợ B rồi rẽ ra đường 12B và nhìn thấy cửa hàng “Vàng-Bạc Thành Th”, địa chỉ: Khu Th, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, để Bán số vàng trên. Tại đây, S gặp Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954, trú tại: Khu Th, thị trấn B, huyện K là chủ cửa hàng, S nói “Cho cháu Bán cái này, Bà xem được Bao nhiêu tiền” rồi S lấy ra hai đoạn vòng kiềng vàng Bị gãy đưa cho Bà Th xem, Bà Th ghép hai đoạn kiềng vàng lại và nói vòng Bị thiếu một đoạn, S xác nhận việc thiếu một đoạn. Sau đó, Bà Th hướng dẫn S Bóc tách số vàng từ hai đoạn kiềng ra để cân trọng lượng. Khi Bóc tách xong, Bà Th đem lên cân được 1,5 chỉ vàng, còn phần nhựa vừa Bóc tách được Bà Th đem cắt đi. Sau đó, Bà Th tính tiền và đưa cho S số tiền 7.600.000 (*Bảy triệu sáu trăm ngàn*) đồng (*trong đó Bao gồm 7.500.000 đồng là số tiền Bán vàng và 100.000 đồng là tiền Bà Th thưởng thêm cho S do S là khách hàng đầu tiên mở hàng*). Nhận tiền xong, S điều khiển xe mô tô đi đến ngã Ba thị trấn B đón chị KA rồi điều khiển xe mô tô đi về.

Sau khi về đến nhà chị KA, S đi Bộ về nhà thì gặp Bùi Văn Th, sinh năm 1999, trú cùng xóm, S rủ Th cùng đi lên thị trấn B, huyện K để lấy lại xe với S, Th đồng ý rồi cùng S đi đến quán của anh Phạm Đức Thành, sinh năm 1995, trú tại: Khu Thái Bình, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Đến nơi, Th đứng đợi S ở ngoài đường, còn S đi vào quán gặp anh Th để lấy lại chiếc xe mô tô BKS 28B1-141.26 mà trước đó S đã để lại làm tin để vay tiền của anh Th, tại đây S trả cho anh Th số tiền 2.350.000 đồng (*Bao gồm 2.000.000 đồng mà S vay anh Th trước đó và 350.000 đồng là tiền S tự đưa thêm cho Thành để cảm ơn*) và được anh Th trả lại

chiếc xe mô tô BKS 28B1-141.26. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở Th đi về. Trên đường về, S và Th vào quán sửa xe của anh Bùi Văn H, sinh năm 1973, trú tại: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình, sửa xe hết 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng. Sau đó, S và Th tiếp tục đi đến cửa hàng điện máy “Văn Diệm”, địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện K của anh Bùi Văn D, sinh năm 1990, trú tại địa chỉ trên, S tiếp tục mua 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng - tím hết 1.200.000 (*một triệu hai trăm nghìn*) đồng. Mua điện thoại xong, S và Th đi về, khi về đến gần nhà, S để nhờ xe mô tô BKS 28B1-141.26 tại nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, trú cùng xóm, rồi đi bộ về nhà. Sau đó, S tiếp tục sử dụng số tiền Bán vàng để tiêu xài cá nhân và còn lại 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng.

Đến 17 giờ ngày 07/12/2022, S đi đến nhà anh Nguyễn Văn H để lấy chiếc xe mô tô BKS 28B1-141.26, S điều khiển xe mô tô đi chơi thì gặp Th, S rủ Th cùng đi mua ma túy về để sử dụng, Th đồng ý. Sau đó, S đưa xe mô tô BKS 28B1-141.26 cho Th điều khiển chở S ngồi sau. Trên đường đi từ xã C đến xã K, S và Th gặp một người đàn ông lạ mặt đi xe mô tô cùng chiều, mặc áo dài tay thấy có đặc điểm giống người nghiện ma túy, Th liền hỏi người này có Biết chỗ nào có hàng không (tức là Biết chỗ nào Bán ma túy không) để đi mua, người đàn ông này Bảo đi vào khu Bờ Sông, xã N mà mua. Nghe vậy, Th tiếp tục điều khiển xe mô tô chở S đi đến Bờ sông thuộc địa phận xóm N, xã N, huyện K thì Th dừng xe đứng đợi, còn S xuống xe và đi Bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông đầu đội mũ, Bịt kín mặt đứng ở đường, S hỏi và mua được của người này một gói ma túy được gói Bằng giấy Bạc màu vàng với giá 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng (*là số tiền Bán vàng còn lại*), S cầm gói ma túy rồi quay lại vị trí Th đang đứng đợi, sau đó Th điều khiển xe mô tô chở S đến đoạn đường Bê tông thuộc địa phận xóm N, xã N, huyện K thì Bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện K phối hợp với Công an xã N kiểm tra, phát hiện Bắt quả tang, thu giữ tại tay trái của S một gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Tổ Công tác đã thu giữ tang vật và lập biên bản theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra trưng cầu giám định. Tại Bản Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Chất Bột dạng cục màu trắng trong gói giấy Bạc màu vàng, trong phong Bì niêm phong một mặt có ghi “Tang vật nghi là ma túy, thu giữ khi Bắt quả tang Bùi Văn S và Bùi Văn Th” gửi giám định có khối lượng 0,21g (*không thấy hai mươi một gam*), là ma túy, loại Heroin, nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (*một*) vòng kiềng vàng, loại vàng ta (*vàng 9999*), trọng lượng 02 (*hai*) chỉ, giá trị

tại thời điểm Bị chiếm đoạt là 10.990.000 đồng (*mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (*một*) phong Bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn S và Bùi Văn Th – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 07 tháng 12 năm 2022. Tại: xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng - tím, số seri: R58K61NYRQT, Bên trong có chứa sim số 0866790352, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong Bì dán kín nguyên vẹn tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (*một*) đoạn vòng tròn bằng nhựa, màu nâu, bị gãy thành nhiều đoạn, có tổng chiều dài 32cm.

Những vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K để bảo quản trong quá trình giải quyết vụ án.

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 28B1-141.26 Bị tạm giữ khi Bắt quả tang Bùi Văn S và Bùi Văn Th. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác minh và xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969, trú tại: Xóm Th, xã C, xã K, tỉnh Hòa Bình (là Bố đẻ của Bùi Văn S). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Th.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Hòa Bình truy tố Bùi Văn S về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bùi Văn Th về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th khai nhận toàn Bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Các Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Bản cáo trạng, không kêu oan.

Bị hại Bùi Thị Lan L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai tại giai đoạn điều tra và đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ngày 12/5/2023 chị Linh xác nhận sự việc Bị mất chiếc kiềng vàng 2 chỉ loại 9999. Chị Linh xác nhận bố của bị cáo Bùi Văn S (ông Bùi Văn Th) đã thay mặt bị cáo đứng ra Bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với chiếc kiềng vàng của chị Linh bị S trộm cắp, tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp là 10.990.000 (*mười triệu chín trăm chín mươi nghìn*) đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường

thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Bùi Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự, tuyên bố:

Bị cáo Bùi Văn S phạm “Tội trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 9 (*chín*) tháng tù đến 15 (*mười lăm*) tháng tù và phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Bị cáo từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi Bốn*) tháng tù và tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội đối với Bị cáo S theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Đối với Bị cáo Bùi Văn Th: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên Bố:

Bị cáo Bùi Văn Th phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Bị cáo từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi Bốn*) tháng tù.

- Về hình phạt Bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung đối với các Bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn S và Bùi Văn Th – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 07 tháng 12 năm 2022. Tại: xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là chất Nhà nước cầm lưu hành và 01 (*một*) đoạn vòng tròn bằng nhựa, màu nâu, bị gãy thành nhiều đoạn, có tổng chiều dài 32cm không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng - tím, số seri: R58K61NYRQT, Bên trong có chứa sim số 0866790352 điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong bì dán kín nguyên vẹn tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Các bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng, không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện

kiểm sát. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Bùi Văn S: Nhận thức hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội, sửa chữa sai lầm, cai nghiện, trở thành công dân tốt.

- Bị cáo Bùi Văn Th: Nhận thức hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo sớm trở về xã hội, sửa chữa sai lầm, cai nghiện, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra huyện K; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với Bị cáo:* Tại phiên tòa, các Bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình; Bị cáo Bùi Văn S khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và lấy tiền mua ma túy để S và Thảo sử dụng. Lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2022 Bùi Văn S đã có hành vi lén lút vào nhà ông Bùi Văn T trộm cắp tài sản là chiếc kiềng vàng 02 (hai chỉ) loại vàng ta 9999 của chị Bùi Thị Lan L được cất trong hòm tôn của gia đình anh Tinh tại Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, Bùi Văn S mang đi Bán được 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền thưởng 100.000 (một trăm nghìn) đồng, S đã sử dụng mua điện thoại, tiêu xài cá nhân và mua ma túy hết số tiền trên. Giá trị 02 (hai) chỉ vàng 9999 Bị Bùi Văn S trộm cắp định giá tài sản có giá trị 10.990.000 (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng. Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2022 Bùi Văn S và Bùi Văn Th thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng và tàng trữ trái phép khối lượng 0,21g (không phải hai mươi mốt gam), là ma túy, loại Heroin bị bắt quả tang đang trên đường thuộc địa phận xóm N, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Khi đó Thảo đang chở S, S cầm ma túy giấu trong lòng bàn tay trái một gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, với mục đích sử dụng cho bản thân. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn S đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th đã cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản cáo trạng truy tố các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Bùi Văn S theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các Bị cáo:* Hành vi của các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương; Bị cáo Bùi Văn S xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, Biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Bùi Văn S đã trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy. Cụ thể: Bị cáo Bùi Văn S để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo đã cùng nhau mua ma túy và cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái của S để khi bị phát hiện có thể dễ dàng ném đi nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo, bị cáo Bùi Văn S một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Khởi xướng, rủ rê và giữ vai trò cùng Bùi Văn Th thực hành tham gia mua ma túy để tàng trữ trái phép nhằm sử dụng cho bản thân hai bị cáo, do vậy Bùi Văn S phải chịu trách nhiệm đồng thời về hai tội danh “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” Bùi Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Bùi Văn Th. Tuy nhiên do Bùi Văn Th chưa được xóa án tích nên hai Bị cáo được xem xét trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Bị cáo Bùi Văn Th giữ vai trò thực hành tích cực: tiếp nhận ý chí của Bùi Văn S, chở Bùi Văn S đi mua ma túy và chở S trên đường về đồng thời đang tàng trữ ma túy thì bị phát hiện Bắt quả tang.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Bùi Văn Th có 01 (*một*) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn S có nhân thân xấu - Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 (*mười Bốn*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 20/2018/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/5/2019.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Thảo là thành viên gia đình thuộc cận hộ nghèo, các bị cáo cư trú tại vùng kinh tế – xã hội đặc Biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên hiểu biết và nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn S được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) khoản 1 Điều 51 và khoản 2 (bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đầu thú) Điều 51 Bộ luật hình sự đối với “Tội trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn S “Tội trộm cắp tài sản” từ 9 (*chín*) tháng tù đến 15 (*mười lăm*) tháng tù và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn Th “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 18 (*mười tám*) tháng tù đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù là có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt Bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Th theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (*một*) phong bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn S và Bùi Văn Th – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 07 tháng 12 năm 2022. Tại: xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (*một*) đoạn vòng tròn bằng nhựa, màu nâu, bị gãy thành nhiều đoạn, có tổng chiều dài 32cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng - tím, số seri: R58K61NYRQT, Bên trong có chứa sim số 0866790352, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong bì dán kín nguyên vẹn tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là tài sản bị cáo có được từ hành vi Trộm cắp tài sản cần sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 28B1-141.26 Bị tạm giữ khi Bắt quả tang Bùi Văn S và Bùi Văn Th. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã xác minh và xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969, trú tại: Xóm Th, xã C, xã K, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Th và ông Th không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông lạ mặt đã chỉ địa điểm mua ma túy và người đàn ông Bùi Văn S đã mua ma túy ngày 07/12/2022, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã không xác định được nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Bà Nguyễn Thị Th là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do tiêu thụ tài sản bị cáo Bùi Văn S trộm cắp được mà không biết là S có được từ hành vi phạm tội, Bà là người thứ 3 ngay tình, tài sản là vàng đã bị cô cục chế tác trang sức khác và đã bán cho người khác; mặt khác bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, do vậy không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bà Thảo trong vụ án này.

Ông Bùi Văn Th (bố đẻ của bị cáo S) cho bị cáo Bùi Văn S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 28B1-141.26, không biết các Bị cáo sử dụng để đi mua và tàng trữ ma túy, ông Th là chủ sở hữu hợp pháp đã nhận được xe mô tô trên, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết. Ông Bùi Văn Th là người đứng ra bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Bùi Thị Lan L số tiền 10.990.000 (*mười triệu chín trăm chín mươi nghìn*) đồng, ông Th không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, bị cáo mong muốn sau này tự trả cho ông Th số tiền ông Th thay mặt bị cáo bồi thường; ông Th không đề nghị xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo S, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Đức Th, anh Bùi Văn H, anh Bùi Văn D phát sinh giao dịch với bị cáo Bùi Văn S từ số tiền S thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản mà có, không biết tiền S có từ hành vi bất hợp pháp, là những người thứ 3 ngay tình, nên không xem xét đề cập trách nhiệm trong vụ án.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo Bùi Văn S;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Bị cáo Bùi Văn Th;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Bùi Văn Th phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 9 (*chín*) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và 20 (*hai mươi*) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc Bị cáo Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 (*hai*) tội là 29 (*hai mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2022;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 20 (*hai mươi*) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì dán kín niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn S và Bùi Văn Th – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 07 tháng 12 năm 2022. Tại: xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong bên trong chứa ma túy Heroin là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (*một*) đoạn vòng tròn bằng nhựa, màu nâu, bị gãy thành nhiều đoạn, có tổng chiều dài 32cm không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng - tím, số seri: R58K61NYRQT, bên trong có chứa sim số 0866790352, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong trong một phong bì dán kín nguyên vẹn tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Buộc Bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Th mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Th; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang